

**BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG
VÀ NHU CẦU MUA BÁN**

Mẫu 01

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP - CÂY,
CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THÁT THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 17 tháng 07 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân	Ghi chú
I	CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ			Giá bán lẻ
1.	Gạo ST25	Loại 1	25.000	
2.	Gạo Ngọc Nương	Loại 1	22.000	
3.	Gạo TBR225	Loại 1	18.000	
4.	Gạo bắc thom 7	Loại 1	18.000	
5.	Gạo J02	Loại 1	20.000	
6.	Gạo BC15	Loại 1	18.000	
7.	Gạo tám Thái	Loại 1	22.000	
8.	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	50.000	
9.	Gạo nếp cẩm	Loại 1	35.000	
10.	Gạo nếp 9603	Loại 1	43.000	
11.	Đậu tương	Loại 1	25.000	
12.	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	55.000	
13.	Lạc nhân	Loại 1	65.000	
14.	Đậu đen	Loại 1	55.000	
15.	Đậu xanh vỡ	Loại 1	50.000	
II	GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			Giá bán lẻ
1.	Đạm phú mỹ	Loại 1	17.000	
2.	Đạm hạt xanh	Loại 1	18.000	
3.	Lân	Loại 1	9.000	
4.	Kali	Loại 1	15.000	
5.	NPK	Loại 1	18.000-20000	
6.	NPK 13-13-13	Loại 1	18.000	
7.	NPK 12-5-10	Loại 1	16.500	
8.	NPK5-10-3	Loại 1	12.000	



TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Săn	Ghi chú
9.	Vi sinh hữu cơ bao 10kg	Loại 1	10.000	
10.	Phân bón lá gói 5g	Loại 1	20.000	
11.	Phân bón hoa cây cảnh gói 500g	Loại 1	35.000	
III	GIÁ CÁC MẶT HÀNG CÂY , CON GIỐNG			Giá bán lẻ
	Hạt giống rau các loại			
1.	Hạt bí gói 20g	Loại 1	8.000	
2.	Hạt cải gói 5g	Loại 1	5.000	
3.	Hạt rền đỏ	Loại 1	10.000	
4.	Hạt rau muống	Loại 1	10.000	
5.	Hạt đậu bắp	Loại 1	6.000	
6.	Hạt cải củ	Loại 1	15.000	
7.	Hạt cải bẹ	Loại 1	6.000	
8.	Hạt cải mơn	Loại 1	5.000	
9.	Hạt đậu trạch	Loại 1	20.000	
10.	Hạt dưa chuột gói 2g	Loại 1	15.000	
11.	Hạt mướp 5g	Loại 1	20.000	
12.	Hạt dưa bở 5g	Loại 1	15.000	
13.	Hạt dưa chuột 5g	Loại 1	20.000	
14.	Hạt dưa chuột 10g	Loại 1	20.000	
	Giống cây ăn quả	Loại 1		Giá bán lẻ
1.	Cây mít thái	Loại 1	80.000	
2.	Cây Xoài (Cát, Đài Loan,...)	Loại 1	80.000	
3.	Cây nhãn	Loại 1	150.000	
4.	Táo đại	Loại 1	40.000	
5.	Cây ổi Đài Loan	Loại 1	50.000	
6.	Cây chanh tứ quý, không hạt	Loại 1	150.000	
7.	Na hạt	Loại 1	120.000	
8.	Hồng Xiêm	Loại 1	120.000	
9.	Đu đủ	Loại 1	5.000	
10.	Chanh tứ quý	Loại 1	70.000	



TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân	Ghi chú
11.	Chó giống (con)/5kg	Loại 1	350.000	
12.	Mèo giống (con)	Loại 1	100.000	
13.	Lợn giống	Loại 1	1.800.000	
14.	Lợn siêu nạc (con) /10kg	Loại 1	1.500-1.600	
15.	Vịt giống	Loại 1		
16.	Vịt Bầu	Loại 1	28.000	
	Vịt trắng	Loại 1	25.000	
17.	Ngan giống các loại	Loại 1		
18.	Ngan Trắng	Loại 1	32.000	
19.	Ngan Đen	Loại 1	32.000	
20.	Ngỗng	Loại 1	100.000	
21.	Gà giống các loại	Loại 1		
22.	Con úm sau 15 ngày	Loại 1	40.000	
23.	Con sau 20 ngày tuổi (700g)	Loại 1	65.000	
IV	GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN			
1.	Cám cá các loại	Loại 1	90.000	
2.	Cám mì	Loại 1	65.000	
3.	Ngô bột	Loại 1	82.000	
4.	Ngô vỡ	Loại 1	90.000	
5.	Cám viên	Loại 1	10.000	
6.	Cám gạo	Loại 1	30.000	
7.	Cám vịt các loại	Loại 1	85.000	

Người thu thập



Cán Thị Hồng Hiên

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vương Thị Chung

Mẫu 02
GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM
TẠI CHỢ SẴN- XÃ THẠCH THẮT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Ngày 17 tháng 07 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sẵn- Thạch Thắt	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	70.000	Giá bán lẻ
2	Thịt lợn mỡ sấn	Loại 1	130.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	130.000	
4	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	130.000	
5	Xương sườn	Loại 1	145.000	
5	Thịt bò thăn	Loại 1	320.000	
6	Thịt bò mỡ	Loại 1	320.000	
7	Gà ta hơi	Loại 1	140.000	
8	Gà ta nguyên con làm sẵn $\geq 2\text{kg}$	Loại 1	300-450.000	
9	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	80.000	
10	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	180.000	
11	Vịt hơi	Loại 1	90.000	
12	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	250.000	
13	Ngan hơi	Loại 1	100.000	
14	Ngan nguyên con sẵn ($>2\text{kg/ con}$)	Loại 1	350.000	
15	Trứng gà các loại (trứng gà Ai cập, trứng gà ta,)	Loại 1	3000	
	Gà tam hoàng (quả)	Loại 1	3500	
	Gà đỏ (quả)	Loại 1	3000	
	Gà ta (quả)	Loại 1	6.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân- Thạch Thất	Ghi chú
16	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3.000	
17	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	6.000	
18	Cá trắm trắng	Loại 1	85.000	
19	Cá chép	Loại 1	65.000	
20	Cá trắm đen	Loại 1	100.000	
21	Rô phi	Loại 1	55.000	
22	Tôm	Loại 1	500.000	
	Tôm nhỏ	Loại 1	320.000	
23	Cua đồng	Loại 1	300-450.000	
24	Mực	Loại 1	380.000	
25	Bạch tuộc	Loại 1	380.000	
26	Lươn	Loại 1	200.000	
26	Ốc đồng	Loại 1	20.000	

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)



Cán Thị Hồng Hiên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vương Thị Chung

Mẫu 03
GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ
TẠI CHỢ SẴN- XÃ THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 Ngày 17 tháng 07 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân Thạch Thất	Ghi chú
1.	Cam sành	Loại 1	30.000	Giá bán lẻ
2.	Cam vàng	Loại 1	40.000	
3.	Quýt nhỏ	Loại 1	45.000	
4.	Dưa hấu miền nam	Loại 1	22.000	
5.	Dưa vàng lưới	Loại 1	50.000	
6.	Táo nhập khẩu	Loại 1	100.000	
7.	Táo đỏ	Loại 1	80.000	
8.	Chà là	Loại 1	120.000	
9.	Thanh long ruột đỏ, trắng	Loại 1	55.000	
10.	Quả Roi	Loại 1	50.000	
11.	Mận xanh	Loại 1	35.000	
12.	Dưa lê trắng	Loại 1	35.000	
13.	Dưa lê xanh	Loại 1	40.000	
14.	Lê Hàn	Loại 1	70.000	
15.	Lê trắng	Loại 1	40.000	
16.	Xoài Cát chu	Loại 1	70.000	
17.	Xoài tượng	Loại 1	25.000	
18.	Xoài xanh hạt lép	Loại 1	30.000	
19.	Chanh quả	Loại 1	25.000	
20.	Hồng Xiêm	Loại 1	45.000	
21.	Khoai tây	Loại 1	20.000	
22.	Bí xanh	Loại 1	20.000	
23.	Bí đỏ	Loại 1	15.000	
24.	Bầu	Loại 1	15.000	
25.	Rau bí	Loại 1	12.000	
26.	Bắp cải	Loại 1	10.000	
27.	Cà chua	Loại 1	25.000	
28.	Đậu cove	Loại 1	20.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân Thạch Thất	Ghi chú
29.	Dền đỏ	Loại 1	15.000	
30.	Đậu đũa	Loại 1	20.000	
31.	Dưa chuột	Loại 1	25.000	
32.	Rau muống	Loại 1	15.000	
33.	Mồng toi	Loại 1	15.000	
34.	Mướp	Loại 1	20.000	
35.	Hành tây	Loại 1	15.000	
36.	Hành củ khô	Loại 1	25.000	
37.	Cải ngọt	Loại 1	15.000	
38.	Nấm sò	Loại 1	50.000	
39.	Nấm kim	Loại 1	45.000	
40.	Nấm đùi gà	Loại 1	25.000	
41.	Cà rốt	Loại 1	15.000	
42.	Khoai lang	Loại 1	15.000	
43.	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	7.000	
44.	Hồng ngoại	Loại 1	15.000	
45.	Hoa sen bách diệp	Loại 1	5.000	
46.	Hoa quan âm	Loại 1	5.000	
47.	Hoa cúc nhật (bông)	Loại 1	6.000	
48.	Hoa cúc bó (bó)	Loại 1	50.000	
49.	Huệ trắng (bó)	Loại 1	40.000	

Người thu thập



Cán Thị Hồng Hiên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vương Thị Chung

Mẫu 04

BẢNG THÔNG TIN NHU CẦU MUA – BÁN THÁNG 07/2026

1. HTX du lịch và dịch vụ nông nghiệp xanh

Đại diện: Nguyễn Văn Quang

Địa chỉ: Thôn Ngoại thôn, xã Thạch Thất- TP Hà Nội

Địa điểm sản xuất: Xứ Đồng Ba- Thôn 6- Xã Thạch Thất- TP Hà Nội

Số điện thoại: 0977666214

Tên Sản phẩm: trải nghiệm sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch

Trong đó : sản phẩm Ổi,lê , nho, táo, sung mỹ...

Diện tích sản xuất 3,1 ha- Đã cấp chứng nhận VIETGAP

Sản lượng dự kiến: 3,1 tấn/năm

Khu vực mua bán: xã Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, các tỉnh lân cận

2. Cơ sở sản xuất

Đại diện: Nguyễn Đỗ Ban

Địa chỉ: Thôn Hương Ngải 1- Xã Tây Phương- TP Hà Nội

Số điện thoại: 0912020055

Tên sản phẩm: Khoai tây, rau muống, rau ngót, rau cải...

Trong đó : Sản phẩm OCOP 3 sao: rau muống, rau cải, rau ngót ... Khoai tây đạt 4 sao

Khu vực mua bán: Khu vực Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh

Đại diện: HTX NN Hạ Bằng

Địa chỉ:Xã Hạ Bằng – Thành phố Hà Nội

Số điện thoại:0976410485

Chuyên bán: Gạo TBR225 sản phẩm OCOP 3 sao

Khu vực mua bán:Xã Hạ Bằng, các xã lân cận

4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh

Đại diện: HTX NN Bình Yên

Địa chỉ:Thôn Sen Trì xã Hạ Bằng- TP Hà Nội

Số điện thoại: Đào Xuân Liên SĐT: 0988581412

Sản phẩm: Dưa chuột

Diện tích sản xuất: Thôn Yên Mỹ, Xã Hạ Bằng

Khu vực mua bán: Xã Hạ Bằng và các xã phụ cận

5. Công ty TNHH khai thác tiềm năng sinh thái Hòa lạc
Đại diện: Trương Kim Hoa

Địa chỉ: Thôn 1- Yên Bình- Yên Xuân - TP Hà Nội

Số điện thoại: 0903288515

Chuyên bán: sơ chế sản phẩm trồng trọt, rau hữu cơ

Trong đó : Rau bò khai hữu cơ Đại Ngàn Rau cải canh hữu cơ Đại Ngàn,
Rau mỗ hữu cơ Đại Ngàn, Rau dớn hữu cơ Đại Ngàn, Cải sẫm hữu cơ Đại Ngàn,
Rau mít hữu cơ Đại Ngàn, Rau báng hữu cơ Đại Ngàn, Rau mì chính hữu cơ Đại
Ngàn, Lá dổi đất hữu cơ Đại Ngàn

Khu vực mua bán: xã Yên xuân, các xã lân cận, địa bàn trong , Thành phố
Hà Nội, các tỉnh lân cận

Người thu thập



Cấn Thị Hồng Hiền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Thị Chung